

Số: 3644/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2018 của
Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Nguyễn Nhật;
- Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thế

KẾ HOẠCH
THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-BGTVT ngày 7 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực giao thông vận tải.

2. Kịp thời nắm bắt tình hình thi hành pháp luật trong toàn Ngành. Đơn đốc, tổ chức và hướng dẫn thi hành các văn bản quy phạm pháp luật, từ đó tìm ra những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Thu thập thông tin, đánh giá, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải và tổng hợp, xây dựng báo cáo về theo dõi thi hành pháp luật.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật

1. Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật quy định chung về công tác theo dõi thi hành pháp luật có liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế
- Đơn vị phối hợp: các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ.
- Thời gian: Trong năm 2018.

2. Kiện toàn tổ chức, sắp xếp cán bộ làm công tác theo dõi thi hành pháp luật.

Đơn vị chủ trì: Các Cục, Tổng cục thuộc Bộ và các cơ quan liên quan.

3. Hoạt động theo dõi thi hành pháp luật

- Triển khai theo dõi việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh để bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.
- Cơ quan phối hợp: Các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2018.

4. Đối với công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 của Bộ: Thực hiện theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về theo dõi thi hành về xử lý vi phạm hành chính.

II. Theo dõi thi hành pháp luật theo lĩnh vực được phân công

1. Theo dõi thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm

- Các cơ quan, đơn vị trên cơ sở nhiệm vụ trọng tâm của Bộ để lựa chọn lĩnh vực trọng tâm trong phạm vi được giao quản lý để theo dõi, đánh giá.

- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.

2. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

- Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được thực hiện đối với những vấn đề nóng, nổi cộm, gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Đơn vị thực hiện: Vụ Pháp chế, Thanh tra Bộ, các Vụ, Cục, Tổng cục và các cơ quan liên quan.

- Hình thức thực hiện: Thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật cấp Bộ và phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tại địa phương.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2018.

3. Thu thập, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

- Nội dung hoạt động: tiếp nhận, thu thập, xử lý thông tin, phân loại phản ánh, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức và thông tin đại chúng về tình hình thi hành pháp luật; xem xét, kiến nghị xử lý thông tin được phản ánh...

- Đơn vị thực hiện: Vụ Pháp chế, các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ.

4. Theo dõi, đánh giá chung về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực quản lý của các cơ quan, đơn vị

- Nội dung thực hiện: kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính...

- Hình thức hoạt động: Hoạt động thường xuyên.

- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

- Đơn vị thực hiện: Các Cục, Tổng cục thuộc Bộ; các Sở GTVT.

III. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải và các địa phương.

b) Chế độ báo cáo: 06 tháng và hằng năm tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng về kết quả thực hiện Kế hoạch này và báo cáo Bộ Tư pháp về công tác theo dõi thi hành pháp luật của Bộ theo quy định.

2. Các Vụ thuộc Bộ, Thanh tra Bộ: phối hợp với các Cục, Tổng cục và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật theo lĩnh vực được phân công.

3. Trách nhiệm của các Cục, Tổng cục thuộc Bộ

a) Triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này.

b) Chế độ báo cáo: hàng quý (trước ngày 23 tháng cuối cùng của Quý), 6 tháng (trước ngày 20/5), năm (trước ngày 10/10) gửi Vụ Pháp chế tổng hợp báo cáo Bộ trưởng.

c) Bố trí đầy đủ kinh phí để triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật.

4. Trách nhiệm của các Sở Giao thông vận tải:

a) Triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật về giao thông vận tải ở địa phương.

b) Chế độ báo cáo: hàng quý (trước ngày 23 tháng cuối cùng của Quý), 6 tháng (trước ngày 20/5), năm (trước ngày 10/10) gửi Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Pháp chế).

c) Bố trí kinh phí để triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật theo Kế hoạch.

5. Vụ Tài chính:

Tổng hợp dự toán ngân sách chi cho các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật, đảm bảo đủ kinh phí cho các hoạt động của công tác này.

IV. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2018 của các cơ quan đơn vị do ngân sách nhà nước cấp hằng năm và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật./.

PHỤ LỤC
CHÍNH THỂ DỐI THI HÀNH PHÁP LUẬT NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/11 /QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



1. Theo dõi việc phổ biến, tập huấn và việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý
Đổi tượng theo dõi

| STT | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|--|---|----------------------|---------|
| Tổng cục Đường bộ Việt Nam | | | |
| 1 | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Cả năm | |
| 2 | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Cả năm | |
| 3 | Các Sở GTVT, các doanh nghiệp vận tải, bến xe | Cả năm | |
| 4 | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Cả năm | |
| Cục Hàng không Việt Nam (chủ trì) | | | |
| 1 | Cảng vụ hàng không và các Doanh nghiệp | Cả năm | |
| 2 | Cảng vụ hàng không và các Doanh nghiệp | Cả năm | |
| 3 | Cảng vụ hàng không và các Doanh nghiệp | Cả năm | |

| | | | | |
|--|---|--|-----------------|--|
| 4 | Thông tư 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay | Cảng vụ hàng không và các Doanh nghiệp | Cả năm | |
| 5 | Thông tư 21/2017/TT-BGTVT ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay và Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay | Cảng vụ hàng không và các Doanh nghiệp | Cả năm | |
| 6 | Thông tư 27/2017/TT-BGTVT ngày 25/08/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT ngày 29/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không và Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT ngày 27/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không | Cảng vụ hàng không và các Doanh nghiệp | Cả năm | |
| 7 | Thông tư 43/2017/TT-BGTVT ngày 16/11/2017 quy định về đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện an ninh hàng không | Cảng vụ hàng không và các Doanh nghiệp | Cả năm | |
| 8 | Thông tư số 45/2017/TT-BGTVT ngày 17/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT ngày 01/02/2016 quy định chi tiết về Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không | Cảng vụ hàng không và các Doanh nghiệp | Cả năm | |
| Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (Chủ trì) | | | | |
| 1 | Tập huấn phổ biến, hướng dẫn pháp luật giao thông đường thủy nội địa | Các đơn vị trực thuộc Cục và các địa phương trên toàn quốc | Quý II, Quý III | |
| 2 | Thông tư số 30/2017/TT-BGTVT ngày 07/9/2017 sửa đổi, bổ sung | | Quý II, Quý | |

| | | | | |
|---|---|--|-----------------|--|
| | một số điều của Thông tư số 40/2010/TT-BGTVT ngày 31/12/2010 của Bộ GTVT quy định về công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa | | III | |
| 3 | Thông tư số 26/2017/TT-BGTVT ngày 02/8/2017 quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của công chức, viên chức và nhân viên Cảnh vụ đường thủy nội địa | Các Cảng vụ ĐTND trên toàn quốc | Quý II, Quý III | Sau khi được ký ban hành cuối năm 2017 |
| 4 | Thông tư ban hành quy định về xác định tiêu chí điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường thủy nội địa | Các đơn vị trực thuộc Cục và các địa phương trên toàn quốc | Quý III, Quý IV | Sau khi được ký ban vào năm 2017 |
| 5 | Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 37/2010/TT-BGTVT ngày 01/12/2010 quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn trên đường thủy nội địa | Các đơn vị trực thuộc Cục và các địa phương trên toàn quốc | Quý III, Quý IV | Sau khi được ký ban vào năm 2017 |
| Cục Hàng hải Việt Nam (Chủ trì) | | | | |
| 1 | Theo dõi việc thi hành các văn bản QPPL về hàng hải | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Cả năm | |
| 2 | Theo dõi việc phổ biến, tập huấn các văn bản QPPL về hàng hải | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Cả năm | |
| Cục Đăng kiểm Việt Nam (Chủ trì) | | | | |
| 1 | Phổ biến các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mới được ban hành | Vụ KHCN, các đơn vị đăng kiểm | Cả năm | |
| 2 | Thông tư số 39/2016/TT-BGTVT ngày 06/12/2016 quy định danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải | Vụ KHCN, các đơn vị có liên quan | Cả năm | |
| 3 | Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam | Vụ KHCN, các đơn vị có liên quan | Cả năm | |

| | | | | |
|---|--|---------------------------------------|------------------|--|
| 4 | Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 133/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành | Vụ Tài chính, các đơn vị có liên quan | Cả năm | |
| 5 | Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải | Vụ Tài chính, các đơn vị có liên quan | Cả năm | |
| 6 | Thông tư số 51/2016/TT-BGTVT ngày 30/12/2016 hướng dẫn thực hiện Nghị định 63/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới | Vụ KHCCN, các đơn vị có liên quan | Cả năm | |
| 7 | Thông tư số 32/2017/TT-BGTVT ngày 26/10/2017 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị áp lực trên phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác trên biển | Vụ KHCCN, các đơn vị có liên quan | Cả năm | |
| 8 | Thông tư số 40/2017/TT-BGTVT ngày 09/11/2017 hướng dẫn việc dán nhãn năng lượng đối với xe ô tô con loại trên 07 chỗ đến 09 chỗ | Vụ KHCCN, các đơn vị có liên quan | Cả năm | |
| Cục Đường sắt Việt Nam (Chủ trì) | | | | |
| 1 | Luật Đường sắt và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn Luật Đường sắt | Vụ PC | Quý III, IV/2018 | |

2. Kiện toàn tổ chức, sắp xếp các cán bộ làm công tác theo dõi thi hành pháp luật; bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật

| STT | Nội dung thực hiện | Đơn vị chủ trì | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|-----|--|----------------------------|---------------------|---------|
| 1 | Kiểm toàn tổ chức, sắp xếp các cán bộ làm công tác theo dõi thi hành pháp luật | Các Cục, Tổng cục thuộc Bộ | Quý I | |

3. Theo dõi thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm

| STT | Nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện | Sản phẩm |
|--|---|---------------------|---|
| Tổng cục Đường bộ Việt Nam chủ trì | | | |
| 1 | Kiểm tra theo thẩm quyền tình hình thi hành pháp luật về đường bộ | Cả năm | Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật |
| Cục Hàng không Việt Nam chủ trì | | | |
| 1 | Kiểm tra theo thẩm quyền tình hình thi hành pháp luật về hàng không | Cả năm | Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật |
| Cục Hàng hải Việt Nam chủ trì | | | |
| 1 | Kiểm tra theo thẩm quyền tình hình thi hành pháp luật về hàng hải | Cả năm | Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật |
| Cục Đăng kiểm Việt Nam chủ trì | | | |
| 1 | Kiểm tra theo thẩm quyền tình hình thi hành pháp luật về đăng kiểm | Cả năm | Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật |
| 2 | Phổ biến Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị áp lực trên phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác trên biển | Cả năm | |
| Cục Đường sắt Việt Nam chủ trì | | | |
| 1 | Kiểm tra theo thẩm quyền tình hình thi hành pháp luật về đường sắt | Cả năm | Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật |
| 2 | Tổ chức triển khai thực hiện Luật Đường sắt và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn Luật Đường sắt | | |
| Cục Đường thủy nội địa Việt Nam chủ trì | | | |
| 1 | Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về quản lý hoạt động cảng, bến thủy nội địa | Cả năm | Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật |